

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023; Quyết định thay đổi hội thẩm số: 122/2023/QĐ-TA ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Xuân H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/7/1995 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân Đ (chết) và bà Trần Thị T (Chết); vợ: Nguyễn Phương Q, sinh năm 1994; con: có 01 người, sinh năm 2022; anh chị em ruột: có 01 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 28 Sư Đoàn 10 Quân Đoàn 3 Bộ Quốc Phòng từ năm 2016 - 2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/7/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

- **Bị hại:** Anh Đào Văn T1, sinh năm 1996; nơi ĐKKH: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh B; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Huỳnh Thị Thanh T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Chị Nguyễn Duy Thùy T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Đào Văn T1 từ việc có lời qua tiếng lại trong lúc gọi điện thoại trước đó, khoảng 20 giờ ngày 08/5/2023, Phan Xuân H mang hai con dao Thái lan và một con dao (loại dùng để băm, chặt thịt), điều khiển xe mô tô đến tiệm cắt tóc của Đào Văn T1 tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B. Khi đến nơi, H đi vào khu vực cắt tóc hỏi T1: “T1, bạn cho tôi hỏi cái đây chút, hôm trước bạn có nhắn tin và xuống nhà tìm tôi làm gì?”, T1 trả lời: “Làm gì có, bạn nhầm rồi”, H nói: “Mày “T1” chứ ai mà nhầm”; vừa nói xong, H dùng hai con dao Thái lan (tay phải cầm cùng lúc hai con dao, mũi dao đều hướng về phía T1) đâm trúng vùng vai trái của T1 gây thương tích. Bị đâm trúng, T1 chạy vào phòng buồng, H liền đuổi theo và dùng con dao (loại dùng để băm, chặt thịt) chém một phát trúng vào cẳng tay trái T1 gây thương tích. T1 tiếp tục chạy trốn vào nhà vệ sinh thì H tiếp tục đuổi theo, dùng chân đạp cửa, tay trái cầm dao, vùng chém T1 nhưng lúc này, Nguyễn Duy Thùy T3 đang trốn trong nhà vệ sinh khóc và la lên nên đi ra lại tại phòng buồng trước và T1 cũng đi ra sau. Tại đây, H ném xuống các con dao và nói với T1: “Mình chém bạn giờ bạn lấy dao chém lại đi”, T1 nói: “Mày vào nhà chém tao, tự nhiên bảo tao chém lại mày; về đi, mai gặp tao nói chuyện”. H nhặt các con dao lên rồi ra ngoài, điều khiển xe mô tô bỏ đi về nhà. Sau đó, Thống được người nhà đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện V đến ngày 15/5/2023 thì ra Viện. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp các con dao trên. Ngày 08/5/2023, Đào Văn T1 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 173/2023/KLTTCT-PYBD ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Vết thương vùng vai 1/3 trên cánh tay trái đã điều trị. Hiện tại để lại các sẹo hình cung, rõ; vận động cánh tay trái trong giới hạn bình thường: Sẹo vùng vai trái, tỷ lệ 01%; sẹo 1/3 trên cánh tay trái, tỷ lệ 01%. Vết thương vùng 1/3 dưới ngoài cẳng tay trái đã điều trị. Hiện để sẹo 1/3 dưới ngoài cẳng tay trái, vận động cổ - bàn tay trong giới hạn bình thường, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ 01 con dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước (21 x 02)cm; 01 con dao Thái lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi dao bị gãy ngang đầu nhọn có kích thước (20 x 02)cm và 01 con dao (loại dùng để băm, chặt thịt) có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (36 x 8,5)cm.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSVC ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B đã truy tố bị cáo Phan Xuân H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Xuân H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị: Áp dụng điểm

a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Xuân H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng theo thỏa thuận, được trừ 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện V. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 19.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 con dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước (21 x 02)cm; 01 con dao Thái lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi dao bị gãy ngang đầu nhọn có kích thước (20 x 02)cm và 01 con dao (loại dùng để băm, chặt thịt) có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (36 x 8,5)cm là công cụ do bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; về dân sự: Bị cáo do khó khăn về kinh tế nên chỉ bồi thường cho bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo nộp tại 1.000.000 đồng Chi cục thi hành án Dân sự huyện V và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị hại chấp nhận số tiền bị cáo bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng và đề nghị xử phạt về hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù

hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt trước đó nên ngày 08/5/2023 tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, bị cáo H đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm, chém gây thương tích cho Đào Văn T1 với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% nên bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết là “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo ở mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 28 Sư Đoàn 10 Quân Đoàn 3 Bộ Quốc Phòng từ năm 2016 - 2018, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú và phối hợp với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại với số tiền là 20.000.000 đồng. Nên theo quy định tại các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 20.000.000 đồng, được trừ 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện V. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 19.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Gồm có 01 con dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước (21 x 02)cm; 01 con dao Thái lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi dao bị gãy ngang đầu nhọn có kích thước (20 x 02)cm và 01 con dao (loại dùng để băm, chặt thịt) có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (36 x 8,5)cm là những

hung khí nguy hiểm, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Xuân H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2023).

Giao bị cáo Phan Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Xuân H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đào Văn T1 số tiền là 20.000.000 đồng, được trừ 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện V. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tiền số 0002501 ngày 13/11/2023 để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước (21 x 02)cm; 01 con dao Thái lan, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi dao bị gãy ngang đầu nhọn có kích thước (20 x 02)cm và 01 con dao (loại dùng để băm, chặt thịt) có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước (36 x 8,5)cm. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Canh Hiền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai Phương